

Số: **5673** /BGDĐT- GDDT

V/v: Cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Đề án phát triển hệ thống các trường PTDTNT giai đoạn 2009-2015.

Hà Nội, ngày **08** tháng 07 năm 2009Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Hiện nay, hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú đã có ở các cấp Trung ương, tỉnh, huyện, cụm xã và có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng ở vùng dân tộc và miền núi.

Trên địa bàn 49 tỉnh và thành phố đã có 285 trường Phổ thông dân tộc nội trú, bao gồm: 07 trường Trung ương, 47 trường tỉnh, 231 trường huyện và cụm xã với khoảng 84.000 học sinh. Tất cả các dân tộc thiểu số đều có con em theo học tại trường Phổ thông dân tộc nội trú. Học sinh Phổ thông dân tộc nội trú chiếm khoảng 5,5% học sinh dân tộc cấp trung học của cả nước. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú (theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Tuy nhiên, về cơ bản các trường Phổ thông dân tộc nội trú có cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đảm bảo đáp ứng qui mô đào tạo; chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhiều trường Phổ thông dân tộc nội trú chưa cao;...

Nhằm phát triển hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đào tạo nguồn nhân lực của sự nghiệp xây dựng kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị ở vùng dân tộc và miền núi trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng Đề án phát triển hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2009 – 2015 để trình Chính phủ. Mục tiêu của Đề án là: Củng cố và phát triển mạng lưới trường Phổ thông dân tộc nội trú ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số, đảm bảo thu hút 6,5% học sinh dân tộc cấp trung học của từng huyện vào năm 2015, các huyện thuộc các tỉnh Tây Nam Bộ có từ 10.000 người dân tộc thiểu số trở lên đều có trường Phổ thông dân tộc nội trú; phân

luồng đào tạo và dạy nghề truyền thống cho học sinh Phổ thông dân tộc nội trú tại một số địa phương; mở các lớp tập huấn hằng năm cho cán bộ, giáo viên; từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng trường chuẩn quốc gia cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú.

Để đảm bảo Đề án đáp ứng được nhu cầu củng cố, phát triển hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cung cấp các số liệu cần thiết về thực trạng và nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất của hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú ở địa phương (Xin gửi kèm theo đây 03 biểu mẫu số liệu). Các thông tin, số liệu xin gửi về Vụ Giáo dục dân tộc - Bộ GD&ĐT, 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội *trước ngày 30/07/2009*.

Địa chỉ gửi Mail: nvchungdt@moet.gov.vn; lexuyengddt@yahoo.com.vn

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu VT, Vụ GDDT.



09616524

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH TRƯỜNG PTDTNT NĂM HỌC 2008-2009

TT	Trường PTDTNT	Số trường	Số lớp	Học sinh PTDTNT cấp THCS			Tổng số học sinh dân tộc cấp THCS toàn tỉnh	Học sinh PTDTNT cấp THPT			Tổng số học sinh dân tộc cấp THPT toàn tỉnh	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
					Có học bổng	Không có học bổng			Có học bổng	Không có học bổng		
1	Huyện, cụm xã											
2	Tỉnh											
Tổng cộng												

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày...tháng ...năm 200
TM. UBND tỉnh, thành phố
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO THỐNG KÊ CSVC TRƯỜNG PTDTNT TỈNH VÀ HUYỆN HIỆN CÓ

TT	Trường PTDTNT (**)	Phòng học và phòng bộ môn																	Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)									
		Hiện có											Còn thiếu cần đầu tư(*)															
		Tổng số phòng	Trong đó							Trong tổng số				Tổng số phòng	Trong đó													
			Phòng học thông thường	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ	Phòng thiết bị	Kiến trúc	BKC cấp nặng (1)	Tạm thời (2)		Nhờ mượn (3)	Phòng học thông thường	Vật lý	Hoá học		Sinh học	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ	Phòng thiết bị				
1	Trường PTDTNT tỉnh																											
2	Trường PTDTNT huyện ...																											
3																												
4																												
5																												
6																												
7																												
8																												
9																												
10																												
11																												

Chú thích: (*) Còn thiếu so với quy định trong Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn QG; Điều lệ trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học; Quy định về phòng học bộ môn; Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

(**) Thống kê đầy đủ các trường PTDTNT của địa phương, kể cả các trường đã thành lập trong năm 2009 (các hạng mục đang hoặc sẽ xây dựng theo Đề án đã phê duyệt được tính là đã có)

(1) Phòng bán kiên cố xuống cấp nặng: là các phòng thuộc công trình/nhà được phân cấp IV (theo quy chuẩn XĐVN 1997-Chương 8, Phần III, Điều 8.4). Bao gồm các phòng có hệ kết cấu vì kèo bằng gỗ hoặc tre đã mục nát, tường xây gạch 110 mm bờ trụ hoặc tường 220 mm đã rạn nứt nhiều chỗ ảnh hưởng đến độ vững chắc; mái lợp ngói fibrô xi măng hoặc tôn đã bị rỉ ăn mòn, rạn nứt, đột nát. Có thời hạn sử dụng trên 20 năm.

(2) Phòng tạm thời: a. Các phòng được làm từ cây tre, tranh tre, nứa lá.

b. Phòng có kết cấu cột, vì kèo bằng tre, gỗ; mái lợp bằng lá, fibrô xi măng, ngói hoặc tôn; vách làm bằng phen tre, nứa, gỗ ghép, tróc xi vôi son, tường trình bằng đất, lợp vữa xi măng hoặc lát gạch chi.

c. Phòng được xây bằng gạch nhưng không đảm bảo quy định về diện tích, chiều cao, cửa đi, cửa sổ quá nhỏ, không đủ ánh sáng.

(3) Phòng nhờ, mượn: là nơi các trường hiện đang phải mượn của đình, chùa, nhà dân, kho hợp tác xã, ..., để làm chỗ học, phục vụ học tập, hành chính quản trị, nhà ăn, bếp, vệ sinh..., thực sự cần phải có phòng thay thế

Phòng phục vụ học tập															
TT	Hiện có									Còn thiếu cần đầu tư(*)					Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)
	Tổng số phòng	Trong đó				Trong tổng số				Tổng số phòng	Trong đó				
		Thư viện	Đoàn đội	Truyền thống	Nhà đa năng/ phòng GD thể chất	Kiến cổ	BKC xuống cấp nặng (1)	Tam thời (2)	Nhờ mượn (3)		Thư viện	Đoàn đội	Truyền thống	Nhà đa năng/ phòng GD thể chất	
1															
2															
3															
4															
5															
6															

Khối phòng Hành chính - quản trị																									
TT	Hiện có													Còn thiếu cần đầu tư(*)											
	Tổng số phòng	Trong đó									Trong tổng số				Tổng số phòng	Trong đó									Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)
		Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng trưởng	Họp Hội đồng	P giáo viên	Y tế học đường	Hành chính quản trị	Bảo vệ, thường trực	Nhà kho	Kiến cổ	BKC xuống cấp nặng (1)	Tạm thời (2)	Nhờ mượn (3)		Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng trưởng	Họp Hội đồng	Phòng giáo viên	Y tế học đường	Hành chính quản trị	Bảo vệ, thường trực	Nhà kho	
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									

00646594

Khối phòng đặc thù PTDTNT																		
TT	Hiện có										Còn thiếu cần đầu tư(*)							
	Tổng số phòng	Trong đó					Trong tổng số				Tổng số phòng	Trong đó						Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)
		Công vụ cho GV	Nội trú HS	Giáo dục hướng nghiệp dạy nghề phổ thông	Nhà ăn cho HS	Sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc	Giáo vụ & quản lý học sinh	Kiên cố	BKC xuống cấp năng (1)	Tạm thời (2)		Nhờ mượn (3)	Công vụ cho GV	Nội trú HS	Giáo dục hướng nghiệp dạy nghề phổ thông	Nhà ăn cho HS	Sinh hoạt giáo dục văn hóa dân tộc	
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Trường có nguồn nước sạch (4)				Khu/nhà vệ sinh cho giáo viên					Khu/nhà vệ sinh cho học sinh				
	Hiện có	Còn thiếu	Tổng số cần đầu tư mới (công trình)	Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)	Hiện có			Cần đầu tư		Hiện có			Cần đầu tư	
					Tổng số	Đủ tiêu chuẩn (5)	Không đủ tiêu chuẩn	Tổng số (khu/nhà)	Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)	Tổng số	Đủ tiêu chuẩn (5)	Không đủ tiêu chuẩn	Tổng số (khu/nhà)	Yêu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)
1														
2														
3														
4														
5														
6														

(4) Trường có nguồn nước trong, không mùi, không vị, không bị ô nhiễm, không gây bệnh tật hoặc tổn hại đến sức khỏe con người.

(5) Khu/nhà vệ sinh có tường, mái, hố xí có xả nước hoặc hố xí có thông hơi.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày...tháng ...năm 200
TM. UBND tỉnh, thành phố
(Ký tên, đóng dấu)

